

# MELAB LYSINE IRON AGAR

## MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

MELAB Lysine iron agar là môi trường sử dụng để phát hiện vi khuẩn *Enterobacteriaceae* đặc biệt là *Salmonella* có trong mẫu bệnh phẩm.

## NGUYÊN LÝ

Là môi trường được phát triển do Edwards và Fife dựa trên tính chất sinh enzyme lysine decarboxylase và sản xuất H<sub>2</sub>S của vi khuẩn *Enterobacteriaceae*. Nếu có sự hiện diện của Lysine decarboxylase, sẽ phản ứng với nhóm carboxyl của L-Lysine. Sự khử amin của axit amin cũng có thể xảy ra do sự hiện diện của enzyme lysine deaminase. Ngoài ra, môi trường nhận biết được khả năng sinh khí H<sub>2</sub>S. Cuối cùng, có thể phát hiện được tính chất sinh khí của vi khuẩn.

## THÀNH PHẦN BỘ KÍT

Ống nhựa trong suốt có nút xoáy vặn chặt chứa môi trường sử dụng ngay:

Mã sản phẩm	Nội dung
T510713	Hộp 10 ống, 5,5 ml

## CÔNG THỨC

Thành phần trong 1 lít nước tinh khiết

Thành phần	g/l
Bacteriological peptone	5.0
Yeast extract	3.0
Glucose	1.0
L-lysine	10.0
Ferric ammonium citrate	0.5
Sodium thiosulphate	0.04
Bromocresol purple	0.02
Agar	14.5
<i>pH 6.7 ± 0.2 tại 25°C</i>	

\*Công thức này có thể thay đổi tùy thuộc vào tiêu chuẩn thực hiện yêu cầu.

## CHÚ Ý VÀ CẢNH BÁO

- Chỉ dùng trong phòng thí nghiệm và dùng bởi người có chuyên môn.
- Môi trường nuôi cấy không nên sử dụng như là vật tư hoặc nguyên liệu cho sản xuất.
- Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn
- Không sử dụng sản phẩm nếu có các dấu hiệu tạp nhiễm, thay đổi màu sắc, vỡ và các dấu hiệu hư hỏng khác.
- Sau khi sử dụng các bệnh phẩm, môi trường nuôi cấy, cần xử lý theo qui định hiện hành.

## BẢO QUẢN VÀ HẠN SỬ DỤNG

Bảo quản tube trong hộp đóng gói tại 2-8°C đến khi hết hạn sử dụng, tránh ánh sáng trực tiếp.

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Để môi trường ở nhiệt độ phòng
- Cấy mẫu bằng cách chọc một kim thẳng xuống đáy ống và đồng thời ria mẫu trên mặt thạch nghiêng. Đậy nắp và xoắn nhẹ (không vặn chặt để tạo môi trường hiếu khí)
- Ủ ở 35°C qua đêm.

## ĐỌC VÀ PHIÊN GIẢI KẾT QUẢ

Theo qui trình của cơ sở xét nghiệm

## KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Chủng vi sinh vật	Mặt nghiêng	Đáy ống nghiệm	Sinh khí H <sub>2</sub> S
<i>Salmonella typhimurium</i> ATCC 14028	Kiềm	Kiềm	+
<i>Proteus mirabilis</i> ATCC 12453	Màu đỏ	Axit	-
<i>Escherichia coli</i> ATCC 25922	Kiềm	Axit hoặc trung tính	-
<i>Shigella flexneri</i> ATCC 12022	Kiềm	Axit	-

## HẠN CHẾ CỦA PHƯƠNG PHÁP

- *Salmonella paratyphi* A không sinh enzyme lysine decarboxylase.

- Các loài *Proteus* sản xuất H<sub>2</sub>S không làm đen môi trường này.

## LOẠI BỎ RÁC THẢI

- Các hóa chất không sử dụng có thể được xem như rác thải không nguy hiểm và loại bỏ theo quy định. Loại bỏ tất cả các hóa chất đã sử dụng như các vật liệu dùng một lần bị nhiễm khác theo quy trình cho các sản phẩm nhiễm trùng hoặc tiềm ẩn nguy cơ gây nhiễm.
- Trách nhiệm của mỗi phòng xét nghiệm là xử lý rác thải và nước thải tạo ra theo bản chất tự nhiên của chúng và mức độ độc hại, xử lý và loại bỏ chúng theo quy định được áp dụng

**MELAB Diagnostics** - Công ty cổ phần công nghệ Lavitec

Lô 8-CN18, KCN Khai Quang, P.Khai Quang, TP. Vĩnh Yên, T. Vĩnh Phúc.